

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 90/2017/HSPT

Ngày: 07/6/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán:

Bà Lê Thị Hiền

Ông Lê Ngọc Hiệp

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn thị Vân Anh - Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên

Ngày 07/6/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 35/2017/HSPT ngày 24/02/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 20/01/2017 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị B – Sinh năm 1971

Nơi ĐKNKTT: Thôn B, Xã C, huyện Q, tỉnh A; nơi ở hiện nay: Thôn B, Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Công N (Đã chết) và bà: Trần Thị T; có chồng là Lê Văn S; có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng và Bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện T, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị B thuê nhà mở quán cà phê O ở thôn B, xã Hải T, huyện T. Ngày 27/10/2016, chị Vi Thị H ở thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh A đến quán của B xin làm nhân viên, nếu khách có nhu cầu mua dâm tại quán cà phê thì mỗi lượt là 250.000đ; số tiền này H được chia 150.000đ; còn lại B lo ăn ở và trả tiền lương cho H.

Khoảng 22^h ngày 27/10/2016, Hoàng Ngọc T là công nhân Công ty L, tạm trú ở thôn H, xã M, huyện T đến quán cà phê O hỏi B việc mua dâm, B nói “*Có em mới*”, T đồng ý mua dâm với giá 250.000đ/lượt. Sau đó B dẫn T đến phòng số 3 gặp H để mua dâm. Đến khoảng 22h30' cùng ngày, T đang quan hệ T dục với H thì bị Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ tại chỗ 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Thị B, thu giữ 52 bao cao su VIP - PLUS chưa qua sử dụng.

Do có hành vi trên, tại Bản án số 15/2017/HSST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Nguyễn Thị B phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng Khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 33 của BLHS năm 1999; **điểm x khoản 1 Điều 51**; Điều 327; khoản 3 Điều 7 của **BLHS 2015**; Nghị quyết 144/2016/QH13; Nghị quyết 109/2015/QH13; xử phạt Nguyễn Thị B 15 tháng tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 23/01/2017, Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo cho rằng Bản án sơ thẩm của TAND huyện T tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là quá nghiêm khắc, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị B vắng mặt không có lý do nên HĐXX vẫn xem xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo theo thủ tục chung (bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần).

Tại phiên tòa, đại diện VKS có ý kiến tranh luận: Bị cáo không có thêm tình tiết mới tại cấp phúc thẩm nên không có căn cứ để xét giảm án, đề nghị HĐXX giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với Nguyễn Thị B.

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Nguyễn Thị B trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

Bị cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 03 lần và được bưu điện giao giấy triệu tập của Tòa án vào các ngày 18/3/2017; 23/3/2017 và 30/3/2017 nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và không đưa ra quyết định không có lợi cho bị cáo.

Về nội dung: Lời khai của Nguyễn Thị B trong giai đoạn điều tra đều phù hợp với lời khai bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như kết luận trong Bản án sơ thẩm.

Trong vụ án này, Nguyễn Thị B là người đã sử dụng quán cà phê O ở thôn H, xã H, huyện T của B thuê, bố trí phòng và cung cấp bao cao su cho Hoàng Ngọc T và Vi Thị H thực hiện việc mua bán dâm tối ngày 27/10/2016 tại quán để thu tiền của khách mua dâm, hưởng lợi không chính đáng nên Nguyễn Thị B bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xét xử về tội “Chứa mại dâm” theo Khoản 1 Điều 254 của BLHS là có căn cứ và đúng với tội của bị cáo. Bị cáo cũng thừa nhận tội như Bản sơ thẩm đã xử, không có kháng cáo về tội danh mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng bị xử phạt nặng và cách ly khỏi xã hội là quá nghiêm khắc.

Hành vi “Chứa mại dâm” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội và còn là

nguyên nhân làm lây lan nhiều căn bệnh xã hội khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

Ngoài các T tiết đã được bản án sơ thẩm xem xét thì tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị B không có thêm T tiết gì mới để xem xét cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Bản án sơ thẩm đã tuyên đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo; quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với Nguyễn thị B là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đã tuyên đối với Nguyễn Thị B.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận và bị cáo cũng không thuộc đối tượng được miễn nộp hoặc không phải nộp án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thị B

Giữ nguyên Bản án số 15/2017/HSST ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá về hình phạt đối với Nguyễn Thị B.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của BLHS năm 1999; **điểm x khoản 1 Điều 51**; khoản 3 Điều 7; Điều 327 của **BLHS 2015**; Nghị quyết 144/2016/QH13; Nghị quyết 109/2015/QH13; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Thị B 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Xuân Tuấn

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Thi hành án huyện T;
- Bị cáo.

